

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29 – 5 - 2024

V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bê Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mạnh và bà Hà Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 51/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc “Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 19/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/QĐST - HNGĐ ngày 10/5/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Bê Thị C**, sinh năm 1984. (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: **Thôn I, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.**

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Bá L**, sinh năm 1988. (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: **A thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Theo đơn khởi kiện ngày 15/02/2024 và quá trình tham gia tố tụng Nguyên đơn chị **Bê Thị C** trình bày:*

Tôi và anh **Nguyễn Bá L** tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06/11/2018 tại **UBND xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk**. Sau khi về chung sống với nhau, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn. Tuy nhiên, qua trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính cách không hợp và không có tiếng nói chung, hai vợ

chồng thường xuyên cãi nhau, thậm chí xúc phạm đến nhau và dẫn đến bạo lực. Do cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2021. Vì vậy, tôi làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với anh Nguyễn Ba L.

Về con chung: Chúng tôi không có con chung nên không yêu cầu tòa giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Bá L có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt ngày 28/5/2024 và trình bày:

Tôi và chị Bé Thị C tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06/11/2018 tại UBND xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi về chung sống với nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, do không hợp tính cách và thường xuyên mâu thuẫn. Hiện nay, vợ chồng tôi đã ly thân, không còn sống chung với nhau. Nay chị Bé Thị C làm đơn xin ly hôn thì tôi đồng ý ly hôn và đề nghị tòa án giải quyết cho chúng tôi ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không đề nghị tòa giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng:

Đối với Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, 56; Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bé Thị C, để chị Bé Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Bá L.

Về con chung: Chị C và anh L không có con chung nên không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung, nguyên đơn không yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại xã Q, huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chỉ Bé Thị C và bị đơn anh Nguyễn Bá L có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị C và anh L là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Chị Bé Thị C và anh Nguyễn Bá L tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào 06/11/2018 tại UBND xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk theo đúng quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Qua lời khai của chị C và anh L, căn cứ biên bản xác minh tại địa phương đều cho thấy quá trình chung sống, chị C và anh L thường bất đồng quan điểm nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, hay cãi vã. Từ năm 2021 đến nay hai vợ chồng không sống chung với nhau. Trong thời gian đó hai bên không có biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, việc chị C xác định mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị ly hôn với anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3.1] Về con chung: Chị Bé Thị C và anh Nguyễn Bá L không có con chung, và được UBND xã E, huyện B xác nhận chị C và anh L không có con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3.2] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên tòa án không giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bị đơn anh Nguyễn Bá L không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chỉ Bé Thị C.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Bế Thị C** được ly hôn với anh **Nguyễn Bá L**.

[2] Về con chung: Chị **Bế Thị C** và anh **Nguyễn Bá L** không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn chị **Bế Thị C** không yêu cầu nên tòa án không giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị **Bế Thị C** phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0014914 ngày 26/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- THADS huyện Cư M'gar;
- UBND xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn;
- Nguyên đơn; bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Văn Toàn